

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

215 - 217 Trương Hán Siêu, P.Phú Mỹ, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

www.dopetco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2019**



MỤC LỤC

| | |
|--------------------------------------|-----------|
| THÔNG TIN CHUNG | 01 |
| TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 15 |
| BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC | 31 |
| BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 41 |
| QUẢN TRỊ CÔNG TY | 45 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 | 55 |



THÔNG TIN CHUNG

| | |
|------------------------------------|-----------|
| THÔNG TIN KHÁI QUÁT | 03 |
| QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN | 05 |
| NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH | 07 |
| MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC | 08 |
| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN | 09 |
| CÁC NHÂN TỐ RỦI RO | 11 |



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

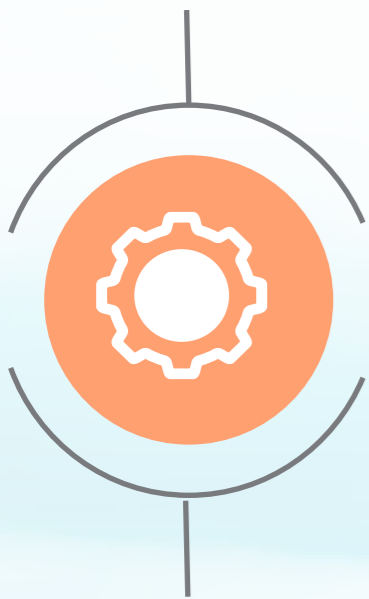
| | |
|--------------------------------|--|
| Tên giao dịch | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp |
| Tên tiếng anh | DONGTHAP PETROLEUM TRANSPORTATIONS JOINT STOCK COMPANY |
| Giấy chứng nhận ĐKDN số | 1400475345 (số cũ 5103000024) do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/10/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 07/05/2015 |
| Vốn điều lệ | 43.705.100.000 đồng |
| Địa chỉ | 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Phú Mỹ, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp |
| Số điện thoại | 0277 - 3877011 - 3877012 - 3877016 |
| Số fax | 0277 - 3877029 |
| Mã số thuế | 1400475345 |
| Website | www.dopetco.com.vn |
| Email | info@dopetco.com |
| Mã cổ phiếu | DOP |
| Logo công ty | |



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2004



Ngày 10/08/2004, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 160/QĐ - UB - TL về việc cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Tháng 11/2004, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Trong đó, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối thông qua Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (sở hữu 51% cổ phần).

2011



Ngày 18/08/2011, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2011/GCNCP - VSD cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp.

2015



Ngày 08/10/2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ - SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Đồng Tháp.

Ngày 30/10/2015, cổ phiếu DOP được giao dịch chính thức trên sàn Upcom.

2019



Ngày 07/08/2019, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 47.199.500.000 đồng.

Từ năm 2019 đến nay, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vẫn tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung phát triển mảng kinh doanh chính của Công ty, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

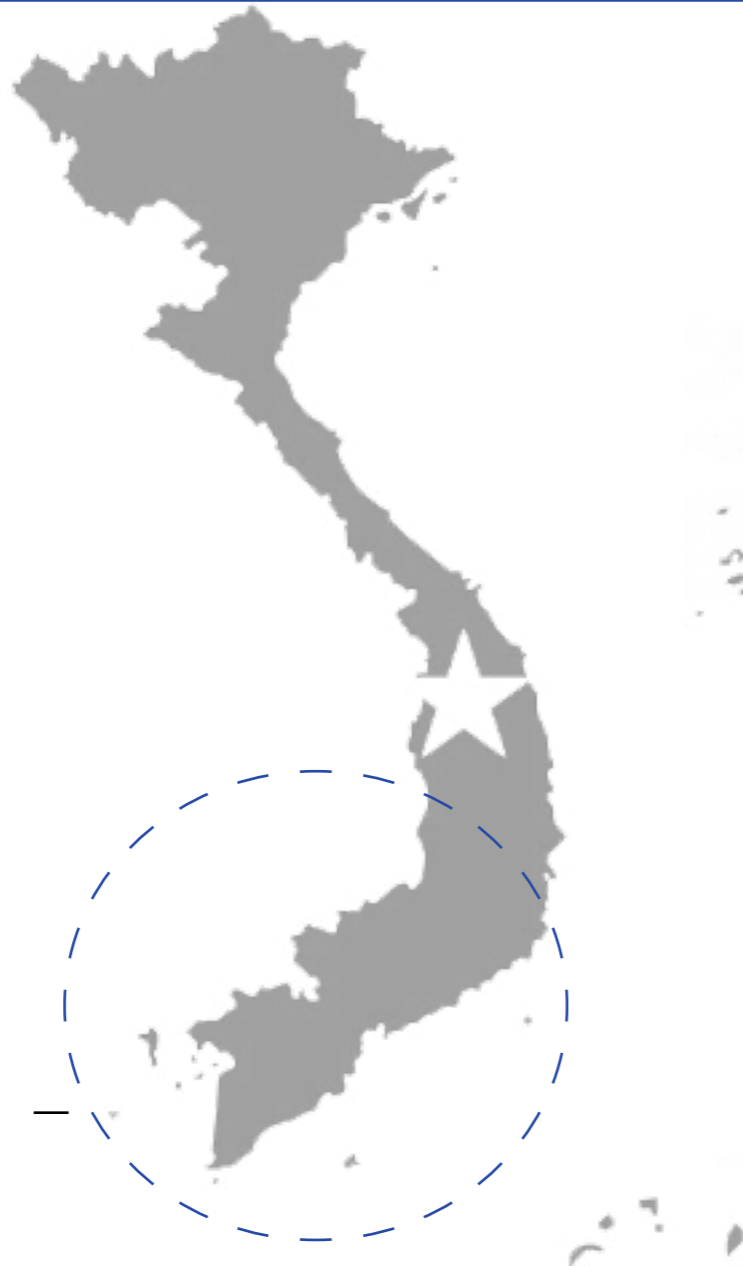
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

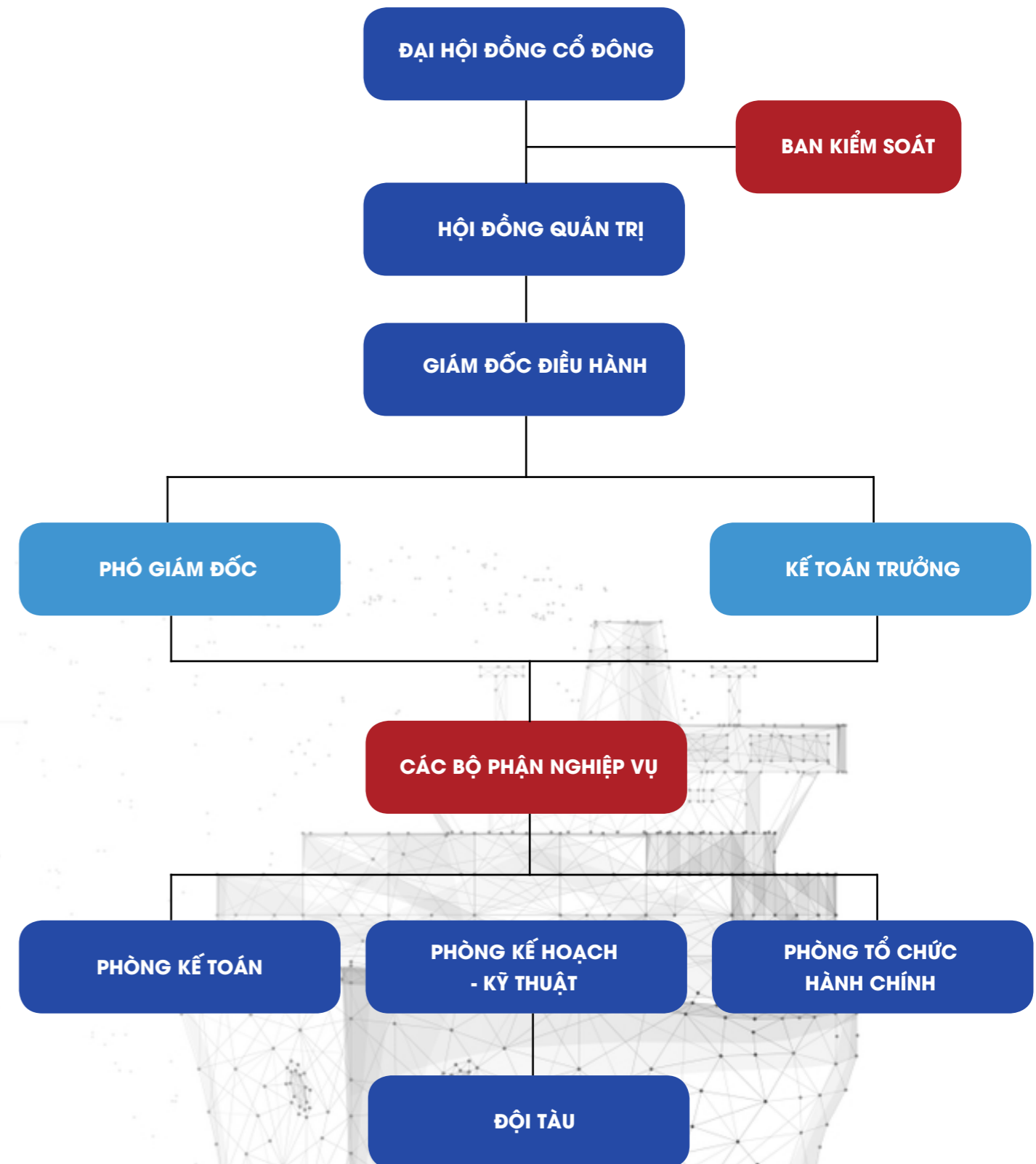
- » Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
- » Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- » Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- » Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán xăng dầu, nhớt;
- » Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy; Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.
- » Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kho ngoại quan.
- » Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Kinh doanh dịch vụ logistic; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ khai thuê hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ cảng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vận chuyển xăng, dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ và các hàng hóa khô từ các tỉnh miền **Đông Nam Bộ**, thành phố **Hồ Chí Minh**, đến các tỉnh miền **Tây Nam Bộ** và **Campuchia**.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty con, công ty liên kết: không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU NGẮN HẠN

- » Xây dựng kế hoạch vận chuyển hàng hóa hợp lý, mở rộng thêm tuyến đường vận chuyển tới khách hàng.
- » Xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- » Xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của xã hội và của DOP.
- » Tiếp tục tham gia vào các hoạt động của địa phương để hỗ trợ an sinh xã hội cũng như các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện cho cộng đồng.

CÁC MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của DOP trên thương trường ngành vận tải xăng dầu.

Tạo môi trường làm việc minh bạch, năng động và thân thiện. Nâng cao công tác đào tạo đội ngũ nhân viên lành nghề và chuyên nghiệp từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng.



Xây dựng, củng cố và mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược tại thị trường nội địa, thị trường Campuchia.

Tích cực tìm kiếm, mở rộng nguồn khách hàng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ và tối đa hóa lợi ích cổ đông nhằm đảm bảo việc tăng trưởng doanh thu bền vững trong tương lai.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và DOP nói riêng. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái ... Sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Trong năm 2019, Việt Nam đón nhận những thành tựu lạc quan của nền kinh tế khi tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,02% và là năm thứ 2 cao trên 7%. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức cao giúp gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống kinh tế xã hội của người dân, từ đó dẫn đến sự tăng cao trong nhu cầu về trao đổi, lưu thông hàng hóa trong và ngoài nước.

Tại ngày 31/12/2019, tổng nợ chiếm 26% tổng tài sản của Công ty. Công ty có khả năng đối mặt với áp lực chi trả lãi vay. Theo đó, sự thay đổi bất lợi của

lãi suất trên thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí lãi vay và giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trước thách thức về biến động lãi suất, Công ty đã chủ động theo dõi sát sao các chủ trương của Ngân hàng nhà nước ban hành, từ đó đánh giá đúng tình hình lãi suất, đảm bảo tỷ lệ vay vốn ở mức an toàn, phù hợp với tình hình kinh doanh và định hướng phát triển của công ty.

Bên cạnh đó, theo Tổng cục thống kê, trong 11 tháng đầu năm 2019, vận tải khách đường thủy đạt 184,1 triệu lượt, tăng 5,5%; vận tải hàng hóa ước đạt 27,6 triệu tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước; hơn 370 lượt phương tiện vận tải bằng đường thủy qua qua biên giới Việt Nam - Campuchia. Các dấu hiệu tích cực trên là tiền đề vững chắc để vận tải đường tiếp tục phát triển. Vì vậy, tiềm năng phát triển cho các công ty ngành vận tải nói chung và của DOP nói riêng là rất lớn.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hàng hóa DOP đảm nhận vận chuyển chủ yếu là xăng dầu. Tuy nhiên, quá trình vận chuyển xăng dầu tồn tại nhiều rủi ro nổi bật như rủi ro tràn dầu, cháy, nổ. Các rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra ô nhiễm môi trường nước và ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cộng đồng xung quanh khu vực đó. Vì vậy, bảo vệ môi trường là yêu cầu đặt ra cho tất cả các doanh nghiệp nói chung cũng như DOP nói riêng. Theo đó, công tác đảm bảo an toàn, kiểm soát quá trình hoạt động luôn được DOPETCO chú trọng vì đây chính là nguy cơ dẫn đến việc rò rỉ xăng dầu ảnh hưởng đến môi trường nước.



RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Giao thông quy định về vận chuyển xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Vì vậy, việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty luôn cập nhật và nắm bắt sự thay đổi trong các văn bản luật liên quan và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của mình nhằm tránh các vi phạm ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Cụ thể trong năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 418/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới" với mục tiêu cụ thể là tăng cường điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng, phương tiện đường thủy nội địa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới. Và mới nhất vào tháng 10, theo Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải quy định việc thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. Vì vậy, là một doanh nghiệp hoạt động chính trong ngành vận tải bao gồm vận tải thủy nội địa, DOP lên kế hoạch đầu tư thêm phương tiện, các loại máy móc, thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho quá trình vận chuyển hàng hóa an toàn và thuận tiện hơn. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sĩ quan, thuyền viên của công ty.

Ngoài ra, những tranh chấp trên biển Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ tới ngành vận tải biển nói chung và tuyến vận tải biển của Công ty nói riêng. Do đó, Công ty luôn cập nhật và nắm bắt sự thay đổi tình hình trong và ngoài nước nhằm linh hoạt điều chỉnh hoạt động của mình.

CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong giao thông vận tải, vận tải thủy nội địa đóng vai trò rất quan trọng trong vận chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Tại khu vực Nam Bộ nói chung và đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, mật độ sông ngòi thuộc nhóm cao nhất thế giới. Theo báo cáo "Phát triển bền vững vận tải đường thủy nội địa tại Việt Nam" do Ngân hàng Thế giới công bố ngày 28/3 cho thấy, vận chuyển tỷ trọng hàng hóa trong lĩnh vực đường thủy nội địa của Việt Nam nhiều hơn so với bất kỳ nước nào khác trên thế giới (ngoài Hà Lan). Đáng chú ý, lưu lượng vận tải này vẫn đang trên đà tăng. Tuy nhiên, việc đầu tư phát huy thế mạnh cũng như quản lý giao thông đường thủy nội địa còn nhiều hạn chế, chưa tận dụng được hết thế mạnh vốn có

và khai thác tốt điều kiện kinh tế, tính bền vững của phương thức giao thông vận tải này. Nguyên nhân chủ yếu là do các cảng Việt Nam chủ yếu là các cảng nhỏ, ít cảng lớn. Ngoài ra, các cảng tại Việt Nam có số lượng nhà khai thác lớn, vị trí các cảng lại gần nhau. Điều này dẫn đến cạnh tranh phân khúc thị trường vận tải đường thủy ngày càng tăng. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực của áp lực cạnh tranh thì Công ty đã có những biện pháp như luôn cố gắng tìm kiếm những khách hàng mới, mở rộng thị trường để cạnh tranh toàn diện với các doanh nghiệp cùng ngành khác.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro tai nạn lao động

Rủi ro trong vận tải đường thủy tuy không nhiều bằng các hình thức vận chuyển khác nhưng không phải không có. Xăng dầu - mặt hàng được Công ty thường xuyên vận chuyển được xem là hàng hóa thuộc loại nguy hiểm cháy nổ. Vì vậy, đáp ứng được các điều kiện an toàn Phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận chuyển là ưu tiên hàng đầu với các đơn vị vận tải xăng dầu như DOP.

Đối với ngành vận chuyển nhiên liệu hóa lỏng nội thủy tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, trong điều kiện cơ sở hạ tầng vẫn còn nhiều hạn chế như: hệ thống phao tiêu, biển báo hiệu chưa được lắp đặt hoàn chỉnh, hoạt động nạo vét luồng lạch còn hạn chế; âu

thuyền chưa được xây dựng...

Để hạn chế tối đa rủi ro trên, Công ty tiến hành thực hiện kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, phòng cháy chữa cháy; tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường thủy và bảo vệ môi trường; đồng thời thường xuyên tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định và ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.



Rủi ro nguyên vật liệu

Một yếu tố khác tác động trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải chính là giá nhiên liệu. Hiện tại, Việt Nam vẫn chưa chủ động được nguồn cung xăng dầu, nhập khẩu chiếm phần lớn tỷ trọng. Vì vậy, giá nguồn nhiên liệu đầu vào sẽ biến động phụ thuộc theo chính sách của các quốc gia trong, ngoài OPEC và chính sách của Nhà nước. Giá xăng dầu tăng sẽ làm gia tăng chi phí vận hành của Công ty, khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty trở nên kém hiệu quả và gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì ổn định doanh thu. Trong thời gian tới, DOP sẽ đưa ra các phương án để phòng ngừa rủi ro giá nhiên liệu sẽ thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đã được nêu trên, đối với ngành vận tải đường thủy, các doanh nghiệp phải đối mặt với rủi ro đặc thù của ngành từ những yếu tố thiên nhiên như thảm họa động đất, sóng thần... hay từ những yếu tố do con người gây ra như chiến tranh, cướp biển... Theo thống kê, năm 2019 là một năm giảm kỷ lục về thiệt hại do thiên tai gây ra, dù số đợt thiên tai ít hơn năm 2018 nhưng vẫn gây thiệt hại lớn về kinh tế. Do Công ty đa phần sử dụng đường thủy để vận chuyển hàng hóa, xăng dầu nên việc thời tiết không thuận lợi cũng phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các công tác phòng chống bão của địa phương, thường xuyên cập nhật thông tin để kịp thời ứng phó do vậy đã giảm thiểu được tối đa những thiệt hại không mong muốn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

| | |
|---|-----------|
| TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH | 17 |
| TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ | 19 |
| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | 25 |
| TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU | 27 |
| TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG | 29 |



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | % Năm 2019/Năm 2018 |
|---|----------|----------|---------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 87.537 | 98.090 | 112,06% |
| Doanh thu thuần | 66.741 | 81.208 | 121,68% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 6.321 | 10.195 | 161,29% |
| Lợi nhuận trước thuế | 9.623 | 10.195 | 105,95% |
| Lợi nhuận sau thuế | 7.723 | 8.133 | 105,32% |
| Lợi nhuận sau thuế | 7.723 | 8.230 | 106,57% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2018, 2019

Năm 2019, hoạt động vận tải nói chung và vận tải xăng dầu nói riêng bước đầu có sự tăng trưởng song vẫn còn nhiều khó khăn. Giá xăng dầu trên thị trường nhiều biến động, xuất hiện thêm nhiều đầu mối nhập khẩu xăng dầu, các chủ hàng dần chuyển sang giao nhận hàng bằng đường bộ hay tiêu chuẩn ngành áp dụng cho lĩnh vực vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy nội địa ngày càng khắc khe hơn... cũng đã phần nào tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp. Với khó khăn trong năm qua, tình hình kinh doanh của Công ty vẫn đạt được nhiều kết quả khả quan. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 đạt 81.208 triệu đồng, tăng trưởng 21,68% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2019 lần lượt đạt 10.195 triệu đồng và 8.133 triệu đồng, tương ứng tăng 5,95% và 5,32% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do trong quý I/2019, Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu chở dầu đã qua sử dụng có tải trọng 2.500 tấn, trị giá khoảng 17 tỷ, góp phần nâng tổng giá trị tài sản lên hơn 98 tỷ đồng, từ đó khai thác được nhiều tuyến vận chuyển hơn.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

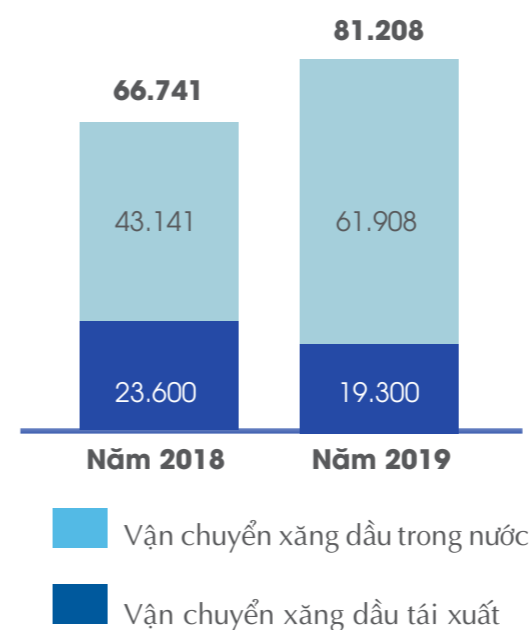
Đơn vị tính: Triệu đồng

| Khoản mục | Năm 2018 | Tỷ trọng | Năm 2019 | Tỷ trọng | % Năm 2019/ Năm 2018 |
|--------------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|-------------------------|
| Vận chuyển xăng dầu trong nước | 23.600 | 35,36% | 19.300 | 23,77% | 80% |
| Vận chuyển xăng dầu tái xuất | 43.141 | 64,64% | 61.908 | 76,23% | 147% |
| Tổng cộng | 66.741 | 100,00% | 81.208 | 100,00% | 121,67% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2018, 2019

Cơ cấu doanh thu năm 2018, năm 2019

(ĐVT: Triệu đồng)



Cơ cấu doanh thu năm 2019 của Công ty không có nhiều thay đổi. Tỷ trọng lớn nhất vẫn là mảng vận chuyển xăng dầu tái xuất, đạt 61.908 triệu đồng, tăng 43,50 (%) so với năm 2018 và chiếm 76 (%) trong cơ cấu doanh thu năm 2019. Nguyên nhân là do Công ty có thêm khách hàng mới, được khách hàng tín nhiệm, ưu tiên sử dụng dịch vụ, mở rộng thêm được nhiều mặt hàng khác, công tác phối hợp giữa quản lý kỹ thuật và quản lý khai thác nhịp nhàng và đồng bộ, khai thác tối đa năng lực hạn chế thời gian tàu rỗng, thời gian chờ nhận và giao hàng.

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

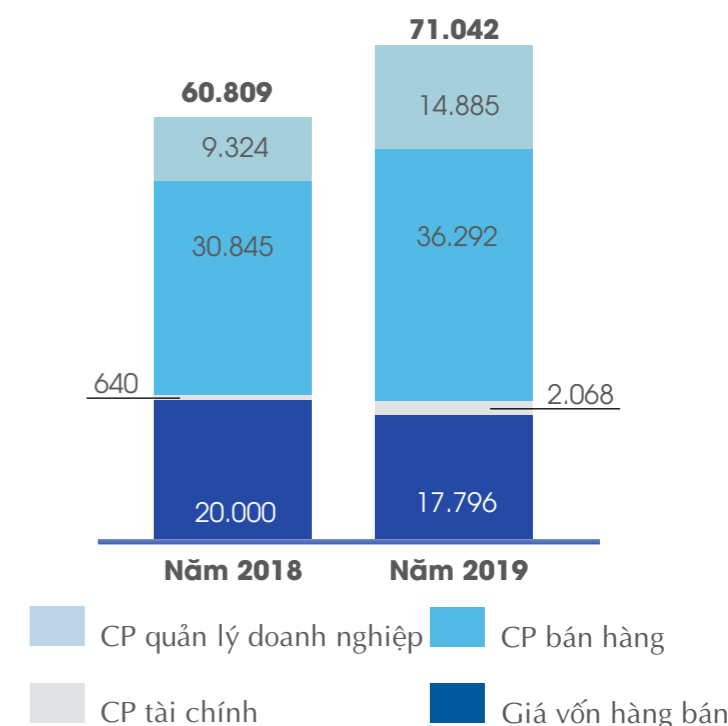
| Khoản mục | Năm 2018 | So với DTT | Năm 2019 | So với DTT |
|------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Giá vốn hàng bán | 20.000 | 29,97% | 17.796 | 21,91% |
| Chi phí tài chính | 640 | 0,96% | 2.068 | 2,55% |
| Chi phí bán hàng | 30.845 | 46,22% | 36.292 | 44,69% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.324 | 13,97% | 14.885 | 18,33% |
| Tổng cộng | 60.809 | 91,11% | 71.042 | 87,48% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2018, 2019

Do doanh thu tăng kéo theo cơ cấu chi phí của Công ty tăng để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng chi phí năm 2019 là 71 tỷ đồng, tăng 17,06% so với năm 2018. Trong đó, chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng cao nhất là 51,27%, tăng 11,58% so với năm trước. Giá vốn hàng bán của Công ty đạt hơn 24 tỷ đồng, chiếm 33,87% trong cơ cấu chi phí, tăng 20,54% so với năm 2018 và chi phí quản lý doanh nghiệp là 8,5 tỷ đồng, tăng 14,1%. Chi phí tài chính ghi nhận mức tăng khoảng 223% so với cùng kỳ năm trước, do Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi vay cho khoản đầu tư mới tài sản.

Cơ cấu chi phí năm 2018, năm 2019

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số cổ phần đại diện sở hữu | Số cổ phần sở hữu cá nhân | %Tỷ lệ/VĐL |
|-----|-------------------|----------------|----------------------------|---------------------------|------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Quân | Giám đốc | 445.791 | 21.313 | 9,9% |
| 2 | Mai An Mỹ | Phó Giám đốc | - | - | - |
| 3 | Lê Thị Thanh | Kế toán trưởng | - | 3.646 | 0,08% |

Ông Nguyễn Hoàng Quân - Giám đốc

- » Ngày sinh: 24/10/1979
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 445.791 cổ phần, chiếm 9,44% VDL
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 21.313 cổ phần, chiếm 0,45% VDL

Ông Mai An Mỹ - Phó Giám đốc

- » Ngày sinh: 07/07/1961
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Bà Lê Thị Thanh - Kế toán trưởng

- » Ngày sinh: 02/09/1967
- » Nơi sinh: Thanh Hóa
- » Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính - Kế toán
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có
- » Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- » Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 3.646 cổ phần, chiếm 0,08% VDL

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2019

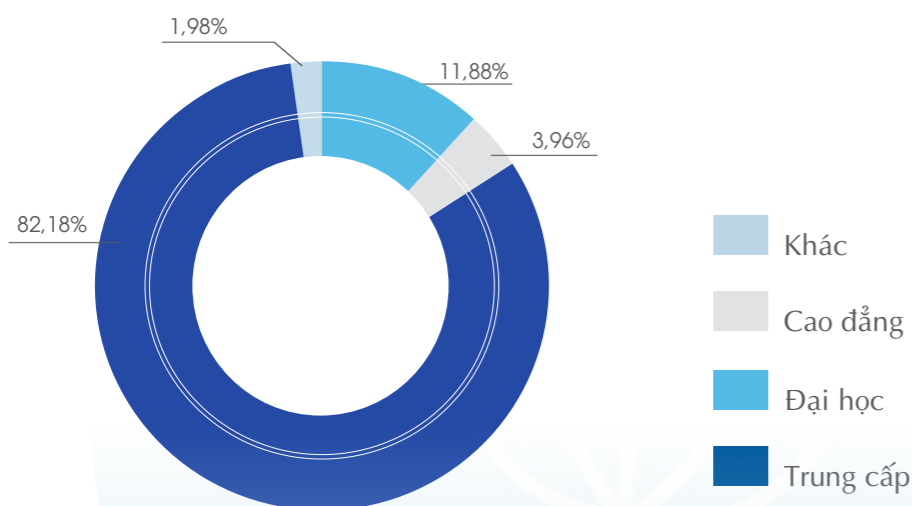
Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

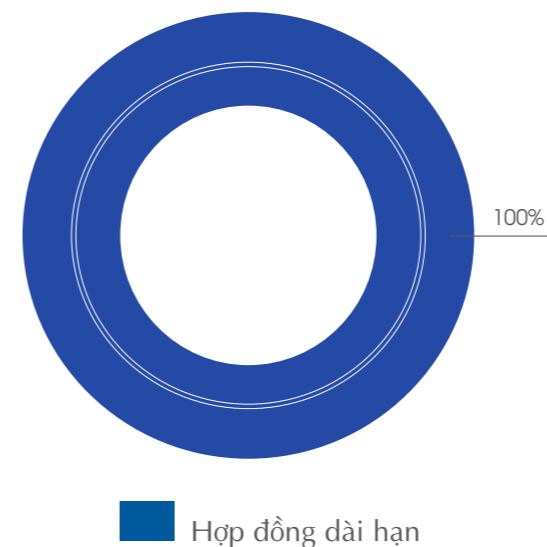
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

| STT | Tính chất phân loại | Số lượng (người) | Tỷ lệ |
|----------|---|------------------|----------------|
| A | Theo trình độ | 104 | 100,00% |
| 1 | Đại học | 12 | 11,88% |
| 2 | Cao đẳng | 4 | 3,96% |
| 3 | Trung cấp | 86 | 82,18% |
| 4 | Khác | 2 | 1,98% |
| B | Theo tính chất hợp đồng lao động | 104 | 100,00% |
| 1 | Hợp đồng dài hạn | 104 | 100,00% |
| 2 | Hợp đồng thời vụ | - | 0% |
| C | Theo giới tính | 104 | 100,00% |
| 1 | Nam | 98 | 94,23% |
| 2 | Nữ | 6 | 5,77% |

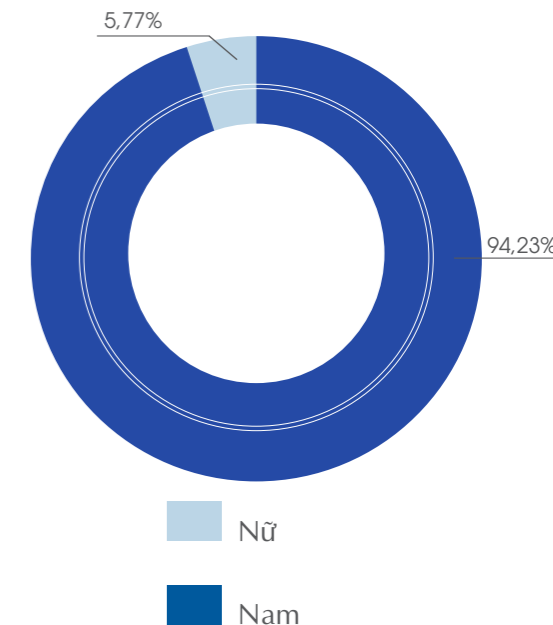
Cơ cấu người lao động theo trình độ lao động



Cơ cấu người lao động theo tính chất hợp đồng lao động



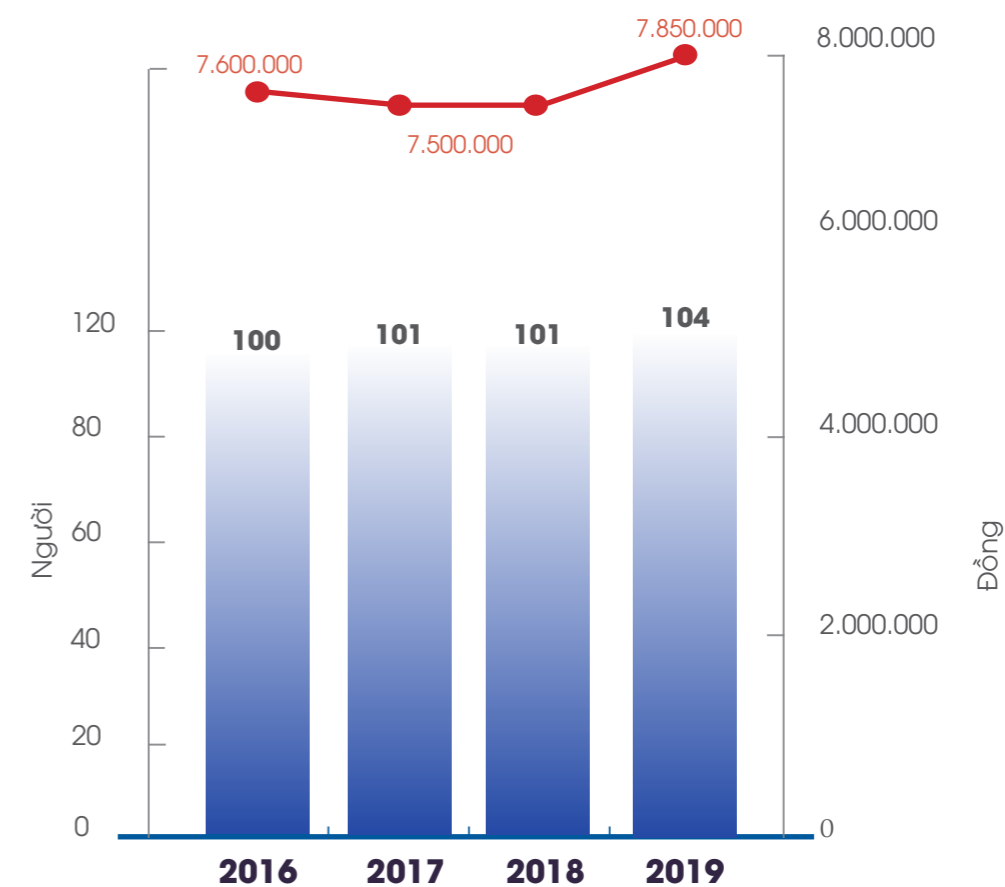
Cơ cấu người lao động theo giới tính



THU NHẬP BÌNH QUÂN

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 100 | 101 | 101 | 104 |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 7.600.000 | 7.500.000 | 7.500.000 | 7.850.000 |

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Công ty đề cao phát triển nhân sự bền vững thông qua việc bảo đảm quyền lợi bình đẳng đối với người lao động. Công ty đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các nhân viên trong quá trình làm việc, và tạo điều kiện để mọi người phát huy năng lực tối đa. Việc đảm bảo quyền lợi bình đẳng với người lao động chính là cách thức để công ty phát triển nhân sự bền vững.

Về chế độ làm việc

Đào tạo nhân sự mới: Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện sĩ quan, thuyền viên và lao động theo kế hoạch từng năm để ra đáp ứng nhu cầu phát triển của đội tàu và các yêu cầu của Công ước quốc tế, tăng cường bổ sung cán bộ có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm cho các phòng ban của Công ty

Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: Trong quá trình làm việc tại Công ty, các thuyền viên kỹ cựu, nhân viên có nhiều kinh nghiệm sẽ theo sát, hướng dẫn và chỉ bảo cho nhân viên mới hoặc nhân viên có ít kinh nghiệm hơn nhằm hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt công việc và gắn bó nội bộ với nhau hơn. Thêm vào đó, Công ty còn thường xuyên thuê các chuyên gia bên ngoài để về đào tạo các kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn hoặc các kỹ năng mềm phù hợp với từng bộ phận, giúp nhân viên ngày một phát triển năng lực bản thân, hoàn thành một cách tốt nhất các công việc được giao.

Về đào tạo

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt và có sự chuyển dịch lao động từ ngành vận tải biển sang các ngành khác. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của công ty. Năm 2019 là một năm mà Công ty tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của Công ty để lao động có đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng. Công ty duy trì nhiều hình thức đào tạo một cách linh hoạt phù hợp với từng lộ trình phát triển, từng vị trí công việc và phòng ban nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời đại 4.0.

Về phúc lợi, đãi ngộ

Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo Bộ Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, Công ty còn mua thêm bảo hiểm sinh mạng, tai nạn cá nhân 24/24h cho toàn thể lao động.

Phúc lợi: Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện của người lao động, tạo môi trường công tác thuận lợi cho người lao động; Thực hiện chế độ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh nghề nghiệp. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho người lao động ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.



Về lương, thưởng

Công ty xây dựng tiền lương đúng quy định. Tiền lương, tiền thưởng phân phối cho người lao động phải tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động trong từng bộ phận công tác; để thực sự là đòn bẩy kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời Công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để họ thực sự cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

Năm 2019, tổng số lao động là 105 người, mức lương bình quân của người lao động (cả khối trực tiếp và khối gián tiếp) là 7.778.000 đồng/người/tháng, tăng so với mức lương năm 2018.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đầu tư tài chính:

Trong năm 2019, Công ty không có hạng mục. Hiện nay, các khoản mục đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 15.805.976.460 đồng, chi tiết như sau:

- » Công ty Cổ phần BMC Đồng Tháp: 2.626.576.460 đồng
- » Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí MeKong: 7.046.000.000 đồng
- » Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà: 300.000.000 đồng
- » Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Khai Nguyên: 5.833.400.000 đồng

Đầu tư tài sản:

Chi phí đầu tư đóng mới 01 tàu Đồng Tháp 18 là 17,718 tỷ đồng. Dự án này đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2018 | 2019 |
|--|------|--------|--------|
| Nhóm chỉ số Thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,84 | 0,99 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,84 | 0,97 |
| Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 22,48 | 25,75 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 29,01 | 34,68 |
| Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 641,91 | 235,61 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 0,80 | 0,87 |
| Nhóm chỉ số Sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 11,57 | 10,02 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 11,36 | 11,56 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 9,28 | 8,76 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 9,47 | 12,55 |

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và nhanh của Công ty đều tăng trong năm 2019, tương ứng 0,99 lần và 0,97 lần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng tài sản ngắn hạn của Công ty, cụ thể tăng khoản mục thuế GTGT được khấu trừ từ 2,7 tỷ đồng lên 5,2 tỷ đồng.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty sử dụng phần lớn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn của mình, từ đó làm giảm khả năng rủi ro tài chính trong quá trình hoạt động. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng tương đối cao trong cơ cấu nợ và có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2019 từ 13,101 tỷ đồng xuống 13,064 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ dài hạn năm 2019 có mức tăng khá mạnh từ 6,5 tỷ đồng tăng lên hơn 12 tỷ đồng. Điều này làm cho hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 22,48% lên 25,75%. Bên cạnh đó, việc gia tăng 7,3% vốn chủ sở hữu năm 2019 thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong khi nợ phải trả năm 2019 cũng tăng 28,33% so với cùng kỳ năm trước, đã làm tăng hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 29,01% lên 34,68%.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Do đặc thù hoạt động giá trị hàng tồn kho của Công ty không lớn, đây chủ yếu là phần nguyên vật liệu (xăng, dầu,...) dùng cho hoạt động vận tải còn lại trong kỳ. Nên dù có sự sụt giảm đáng kể, nhưng vòng quay hàng tồn kho 2019 đang duy trì ở mức cao, 235,61 vòng. Vòng quay tổng tài sản 2019 tăng nhẹ so với năm trước, tuy nhiên sự gia tăng trong cả doanh thu và tài sản đã cho thấy Công ty vẫn giữ vững hiệu quả sử dụng tài sản đối với hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung các chỉ tiêu khả năng sinh lời không có sự thay đổi quá lớn so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Công ty có sự gia tăng trong năm 2019, trong khi đó mức tăng của doanh thu thuần và tổng tài sản lại có giá trị lớn hơn đã làm các hệ số sinh lời tính trên những chỉ tiêu này giảm nhẹ. Mặc khác, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng đã tăng lên đáng kể với giá trị lớn hơn cả mức tăng của doanh thu thuần làm hệ số sinh lời liên quan đến hai chỉ tiêu này có sự gia tăng. Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu không có sự thay đổi đáng kể.



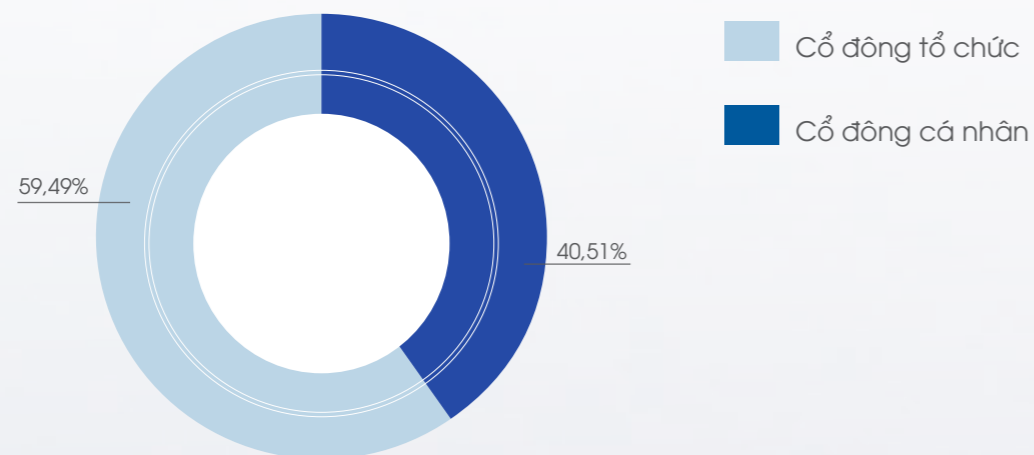
TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(tính đến ngày 31/12/2019)

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Giá trị | Tỷ lệ sở hữu |
|------------------|---------------------------|------------|-----------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước | 479 | 4.719.950 | 100,00% |
| 1 | Cá nhân | 475 | 1.912.120 | 40,51% |
| 2 | Tổ chức | 4 | 2.807.830 | 59,49% |
| II | Cổ đông nước ngoài | - | - | - |
| Tổng cộng | | 479 | 4.719.950 | 100,00% |

Cơ cấu cổ đông sở hữu



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.719.950 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.719.950 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường. Công ty luôn cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đánh giá sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên, Công ty tổ chức các buổi tuyên truyền và đưa vào các chương trình đào tạo.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, các nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các vật tư, thiết bị phục vụ cho sửa chữa các phương tiện như xà lan, tàu, thuyền... Công ty cũng có kế hoạch xử lý, thu hồi phế liệu theo quy trình cấp phát vật tư trong trường hợp các thiết bị máy móc bị hỏng hóc, không sử dụng được, đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Đặc thù mặt hàng vận chuyển của Công ty là dầu, nhớt, khí hóa lỏng nên Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường sống xung quanh và tránh gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Theo tính toán quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia của Bộ Công Thương. Trong giai đoạn 2010 - 2020 nước ta sẽ mất cân đối giữa khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng năng lượng. Do vậy, Việt Nam sẽ chuyển từ nước xuất khẩu thành nước nhập khẩu năng lượng và mức độ phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu sẽ ngày một tăng.

Ý thức được sự quan trọng của năng lượng ảnh hưởng ở tầm vi mô của từng doanh nghiệp. Công ty luôn có những biện pháp tiết kiệm nguồn năng lượng này bằng nhiều biện pháp như sau:

- » Ban Lãnh đạo Công ty đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu, một mặt để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặt khác góp phần bảo vệ môi trường.
- » Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu.
- » DOP cũng xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện, thiết bị phù hợp với từng điều kiện hoạt động khai thác.



Tiêu thụ nước

Khối lượng nước Công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho nhân viên trên tàu, nhân viên văn phòng, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của Công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án để phòng ô nhiễm như sau: Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước; Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lương thưởng và trợ cấp

Hàng năm Công ty đều trả lương cho người lao động đúng hạn, không xảy ra tình trạng thiếu hụt, nợ lương. Lương của từng nhân viên được tính dựa theo chức danh, năng lực làm việc của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty còn xem xét nâng lương theo hệ số, qua việc đánh giá hiệu quả làm việc cũng như thành tích đóng góp của mỗi cá nhân theo định kỳ hàng năm. Người lao động được bảo đảm mọi quyền lợi quy định trong Luật Lao động như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp... Môi trường làm việc trong Công ty luôn được đảm bảo về chế độ an toàn, vệ sinh lao động, mỗi nhân viên luôn được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Trang thiết bị, dụng cụ luôn được cải tiến, đổi mới để cải thiện điều kiện làm việc. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp, Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị. Ngoài mức lương cơ bản, Công ty còn có chính sách khen thưởng nhằm tạo động lực trong công tác cho những cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, các cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc. Không những thực hiện các chính sách lương thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, DOP còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn, tổ chức nghỉ mát hàng năm. Ngoài ra cán bộ nhân viên nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam và hỗ trợ thai sản.

Chính sách đào tạo

Công ty luôn có ý thức trong việc đào tạo nguồn năng lực sẵn có nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Nhiều hình thức đào tạo được áp dụng phù hợp với năng lực người lao động, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển kỹ năng như hình thức đào tạo chính quy, tại chỗ và tự đào tạo.

DOP thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cũng như dài hạn cho nhân viên, đào tạo cán bộ nòng cốt trở thành lực lượng quản lý, lãnh đạo phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tập trung huấn luyện sĩ quan, thuyền viên có trình độ cao, chuyên môn sâu, kết hợp với bổ sung cán bộ có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu phát triển và chỉ tiêu đề ra hàng năm của Công ty.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nhiều năm qua, DOPETCO xác định các công việc liên quan đến trách nhiệm cộng đồng là hoạt động không thể thiếu trên con đường phát triển kinh doanh của mình. Cụ thể nhất là Công ty đã xác định mục tiêu của các hoạt động là hướng đến cộng đồng chung, và trong phạm vi gần nhất là địa phương nơi Công ty sản xuất kinh doanh. Công ty luôn kêu gọi, khuyến khích nhân viên phối hợp thực hiện các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ những cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, luôn tích cực trong cộng tác, san sẻ một phần lợi nhuận của mình để giúp đỡ những nạn nhân bão lụt miền Trung.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

| | |
|--|-----------|
| ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH | 33 |
| NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ | 34 |
| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH | 35 |
| KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI | 37 |
| BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG | 39 |



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành vận tải ngày càng gay gắt. Số lượng đội tàu của từng Công ty khá dồi dào, tuy nhiên nhu cầu về dịch vụ vận chuyển ngày càng thấp, dẫn đến cạnh tranh về giá cước, thời gian tàu đậu nhiều.

Những thay đổi, điều chỉnh của nhà nước về một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành gây ảnh hưởng đến thời gian khai thác của phương tiện.

Các chủ hàng thay đổi chiến lược trong hoạt động thương mại, hạn chế hàng qua kho trung gian, tập trung giao nhận hàng tại các kho đầu mối, đẩy mạnh việc giao hàng bằng phương thức đường bộ... Đa số đều có xu hướng lựa chọn các phương thức vận tải giá rẻ nhưng chất lượng dịch vụ tương đương.

Thuận lợi

Qua nhiều năm hoạt động, các hoạt động kinh doanh của Công ty dần được sự tín nhiệm của khách hàng. Với mức giá hợp lý và chất lượng cung cấp dịch vụ, sản phẩm ổn định, Công ty dần khẳng định vị thế của mình trong ngành cũng như chỗ đứng ở địa bàn từ miền Đông đến miền Tây Nam bộ và cả Campuchia. Đa dạng hóa các nguồn hàng, khai thác thêm khách hàng mới.

Công ty sở hữu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, luôn có ý thức, trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được giao, hoàn thành công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng nhất.



Kết quả đạt được trong năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | TH 2019/ KH 2019 |
|----------------------|---------------|----------------|------------------|
| Tổng doanh thu | 67.000 | 81.376 | 121,46% |
| Lợi nhuận trước thuế | 9.000 | 10.195 | 113,28% |
| Tỷ lệ cổ tức | 12% | 12% | 100,00% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2019

Ngành vận tải xăng dầu đường biển trong năm 2019 vừa qua trong bước đầu tăng trưởng. Tuy nhiên, một phần từ tác động của điều kiện tự nhiên và hệ thống chuyên chở trong nước có khối lượng nhỏ và cục bộ nên chưa đạt tối đa công suất chuyên chở của đội tàu Công ty. Tuy nhiên, do được khách hàng tín nhiệm và nhu cầu vận chuyển hàng lỏng khác ngoài xăng dầu như một mía... đã giúp DOPETCO hoàn thành tốt kế hoạch năm 2019. Trong đó, tổng doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 81.376 triệu đồng, vượt 24,12% kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế đạt 10.195 triệu đồng, cũng đồng thời vượt 23,11% so với kế hoạch.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Bên cạnh những thiếu sót cần khắc phục và rút kinh nghiệm, trong năm 2019 Công ty đạt được nhiều tiến bộ trong công tác tổ chức, quản lý:

01



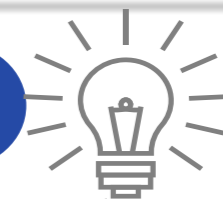
Hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý. Đưa ra những giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn một cách kịp thời, nhanh chóng.

02



Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Tập trung quản lý, chú trọng công tác bảo quản bảo dưỡng các phương tiện thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

03



Nâng cao chất lượng dịch vụ bằng cách tăng cường công tác chỉ huy, điều hành, bám sát từng ca, từng mảng, tiến độ của từng tàu để bố trí phương tiện thiết bị phù hợp, nâng cao chất lượng giao nhận. Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

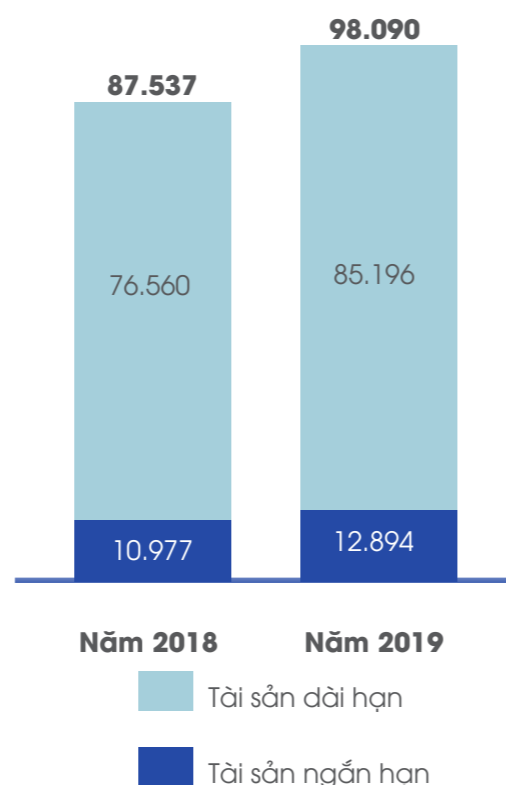
| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 | TH2019/ TH2018 | Tỷ trọng năm 2018 | Tỷ trọng năm 2019 |
|---------------------|---------------|---------------|-------------------|----------------------|----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 10.977 | 12.894 | 117,46% | 12,54% | 13,15% |
| Tài sản dài hạn | 76.560 | 85.196 | 111,28% | 87,46% | 86,85% |
| Tổng tài sản | 87.537 | 98.090 | 112,06% | 100,00% | 100,00% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2018, 2019

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải thủy nội địa, cơ cấu tài sản của Công ty với tỷ trọng phần lớn là tài sản dài hạn. Năm qua, tổng tài sản năm 2019 tăng 12,06% so với năm 2018, từ 87,5 tỷ đồng lên hơn 98 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu do tài sản dài hạn của Công ty tăng hơn 8 tỷ đồng, ứng với tăng 17,46% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đóng mới tàu Đồng Tháp 18 và đưa vào hoạt động trong năm nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn. Ngoài ra, tài sản ngắn hạn cũng tăng gần 2 tỷ đồng, tăng 11,28% so với năm 2018.

Cơ cấu tài sản năm 2018, năm 2019

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

**Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2019**

Đơn vị tính: Đồng

| Tài sản cố định hữu hình | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Giá trị còn lại/ Nguyên giá |
|---------------------------|------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 7.533.102.845 | 6.275.447.298 | 83,30% |
| Máy móc thiết bị | - | - | - |
| Phương tiện vận tải | 112.700.550.785 | 66.627.489.327 | 59,12% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 115.819.371 | 115.819.371 | 100,00% |
| TSCĐ khác | - | - | - |
| Cộng | 120.349.473.001 | 73.018.755.996 | 60,67% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2019

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

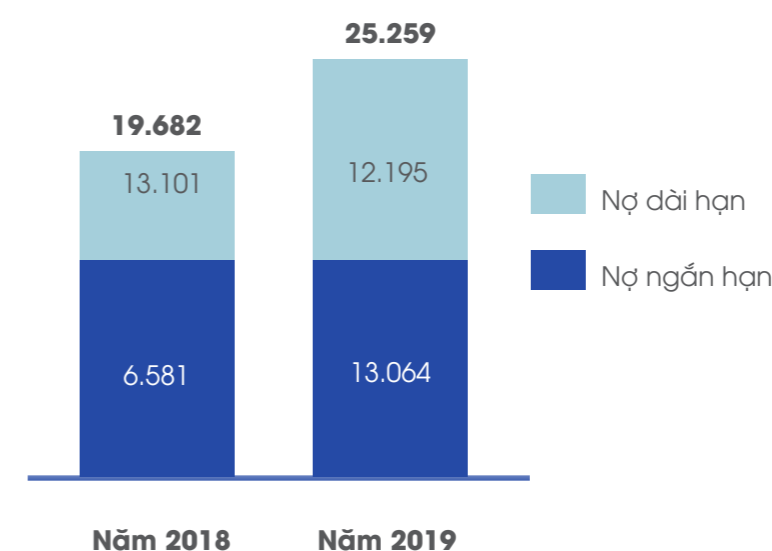
Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 | TH2019/ TH2018 | Tỷ trọng năm 2018 | Tỷ trọng năm 2019 |
|-------------------------|---------------|---------------|-------------------|----------------------|----------------------|
| Nợ ngắn hạn | 13.101 | 13.064 | 99,72% | 66,56% | 51,72% |
| Nợ dài hạn | 6.581 | 12.195 | 185,31% | 33,44% | 48,28% |
| Tổng nợ phải trả | 19.682 | 25.259 | 128,39% | 100,00% | 100,00% |

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp năm 2018, 2019

Cơ cấu nợ phải trả năm 2018, năm 2019

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



Nợ phải trả của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu vốn. Trong năm qua, nợ ngắn hạn của Công ty giảm nhẹ 0,28% từ 13.101 tỷ đồng xuống 13.064 tỷ đồng. Ngược lại, khoản mục nợ dài hạn của Công ty tăng từ 6.581 tỷ đồng lên 12.195 tỷ đồng, tăng 85,31% so với năm 2018. Việc tăng này hầu hết đến từ khoản mục vay và nợ thuê tài chính dài hạn 11 tỷ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp nhằm đầu tư đóng mới tàu dầu để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Dự kiến trong năm 2020, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2020 |
|------------------|--------------------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Vận chuyển xăng dầu trong nước | Triệu đồng | 21.000 |
| 2 | Vận chuyển xăng dầu tái xuất | Triệu đồng | 51.000 |
| 3 | Doanh thu khác | Triệu đồng | - |
| Tổng cộng | | Triệu đồng | 72.000 |



BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đối với hoạt động kinh doanh

- » Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên hạn chế tối đa tai nạn giao thông, bảo quản máy móc và chi phí sửa chữa nhằm tiết kiệm chi phí.
- » Chủ động phối hợp với phía chủ hàng có kế hoạch vận chuyển hợp lý nhằm tăng cường quãng đường có hàng cho phương tiện.

Đối với vận chuyển hàng tái xuất

Xúc tiến tìm kiếm thêm nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

Đối với hoạt động thanh lý tàu cũ, đầu tư

Tiếp tục xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, các tàu chuẩn bị hết niên hạn khai thác, đầu tư thay thế và mở rộng khi có điều kiện và cơ hội.

Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội, để lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.



01

02

03

04

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải trong quá trình vận hành đội tàu. Trong quá trình hoạt động, luôn đề cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân vùng lân cận. Tổ chức, huấn luyện cán bộ công nhân viên xử lý kịp thời các tình huống nguy hiểm xảy ra, tránh gây rò rỉ dầu, xăng, nhớt trong quá trình vận chuyển, làm ô nhiễm nguồn nước cũng như bảo vệ sức khỏe của người lao động. Bên cạnh

đó, Cán bộ nhân viên trong công ty luôn được trả lương đúng hạn, không xảy ra tình trạng thiếu hay nợ lương. Ngoài thực hiện những chính sách của Luật lao động, Công ty còn tổ chức các hoạt động tập thể, nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các nhân viên trong Công ty. Khen thưởng những cá nhân, tập thể có ý tưởng, sáng kiến trong quá trình hoạt động, nâng cao hiệu suất làm việc, đặc biệt khuyến khích người lao động gắn bó với sự phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ngoài các hoạt động kinh doanh, DOP đã tham gia tích cực các hoạt động mà địa phương đề ra. Góp một phần lợi nhuận của mình vào công cuộc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, luôn đi đầu trong các hoạt động như: đóng góp giúp đỡ bà con lũ lụt miền Trung, đóng góp quỹ học bổng và các hoạt động xã hội khác ở địa phương trị giá 300 triệu đồng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|---------------------------------------|-----------|
| VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 43 |
| VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY | 43 |
| CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT | 44 |



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Qua thực tế hoạt động trong năm 2019, HĐQT đánh giá như sau:

- » Công ty đã kiểm soát tốt tình hình công nợ phải thu. Còn đối với công nợ phải trả, ghi nhận khoản vay 11,7 tỷ đồng theo như Hợp đồng tín dụng dài hạn đã ký với Ngân hàng Vietinbank do hoạt động đầu tư và nâng cấp các phương tiện vận chuyển. Theo đó, chi phí lãi vay của Công ty trong năm tăng cao, tuy nhiên, Ban Giám đốc đã đề ra kế hoạch trả nợ hợp lý, phù hợp với thực trạng kinh doanh của Công ty.
- » Đối với hoạt động vận tải, Ban Giám đốc đã thành công trong việc đàm phán, lựa chọn tuyến khai thác có lợi và kiểm soát mọi chi phí vận hành trong tình hình nhu cầu thị trường cạnh tranh khốc liệt. hiệu quả kinh doanh của Công ty thể hiện qua lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng 63% từ 6,321 tỷ đồng lên 10,302 tỷ đồng.
- » Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty: Lợi nhuận sau thuế là 10,320 tỷ đồng vượt kế hoạch HĐQT đề ra.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Bên cạnh việc giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HĐQT cũng thường xuyên giám sát, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động trong công việc. Qua một năm làm việc, HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Giám đốc Công ty như sau:

- » Giám đốc đã phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các phòng, định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện trong tuần qua và kế hoạch làm việc cho tuần tiếp theo;
 - » Theo dõi sát sao, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động; Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ;
 - » Giám đốc điều hành thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT định kỳ hàng quý/năm và khi cần thiết để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời; Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu: Giám đốc điều hành đã chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng vận chuyển, hoàn thành những hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyển;
 - » Nhận định được thị trường đang biến động theo xu hướng bất lợi cho Công ty, nhu cầu vận chuyển giảm sâu, chi phí nhiên liệu lại tăng mạnh, Giám đốc cũng đã kiến nghị các phương pháp tháo gỡ khó khăn, tuy nhiên vẫn chưa có giải pháp khả thi;
- Nhìn chung, Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tuy nhiên thị trường đã biến động theo chiều hướng xấu nên năm 2018, Công ty đã không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ đó, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch, phương án để mở rộng quy mô và nâng tầm vị thế của Công ty hơn nữa trong năm 2020 cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2020 |
|----------------------|---------|----------|
| Doanh thu | Tỉ đồng | 72 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỉ đồng | 9,5 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỉ đồng | 7,5 |



Căn cứ thực hiện kế hoạch

- » Nghiên cứu đề xuất phương án cơ cấu lại trọng tải của đội tàu hiện nay theo hướng phù hợp với sự tăng trưởng về sản lượng và khả năng tiếp nhận của các kho bể dầu mối trên thị trường.
- » Tiếp tục nghiên cứu, chọn thời điểm phù hợp để triển khai dự án đầu tư tàu chở xăng dầu trọng tải đến 5.000 DWT;
- » Tìm đối tác góp vốn đầu tư và triển khai các công việc nhằm đầu tư phát triển Công ty;
- » Nắm bắt kịp thời tình hình kinh tế, những chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ Việt Nam và các nước trong khu vực để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quản lý, điều hành;
- » Quan tâm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập chính đáng của người lao động trong Công ty;
- » Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, quy chế quản trị Công ty, đồng thời tiếp tục rà soát Điều lệ, các quy chế quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với luật pháp và các quy định của nhà nước.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | |
|--|-----------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 47 |
| BAN KIỂM SOÁT | 51 |
| CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT | 53 |



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Thành viên | Chức vụ | Số cổ phiếu đại diện sở hữu | Số cổ phiếu cá nhân | Tỷ lệ (%) |
|--------------------|------------|-----------------------------|---------------------|-----------|
| Dương Thị Mai Hưng | Chủ tịch | 1.444.364 | 654 | 30,62 |
| Ngô Thị Xuân Nữ | Thành viên | 481.454 | 4.697 | 10,30 |
| Huỳnh Văn Thành | Thành viên | 258.497 | - | 5,48 |
| Nguyễn Đức Vượng | Thành viên | - | 127.440 | 2,70 |
| Nguyễn Ngọc Thới | Thành viên | 121.305 | - | 2,57 |
| Nguyễn Hoàng Quân | Thành viên | 481.454 | 23.018 | 10,69 |
| Mai An Mỹ | Thành viên | - | - | - |

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Dương Thị Mai Hưng - Chủ tịch HĐQT

- » Ngày sinh: 18/08/1977
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Bà Ngô Thị Xuân Nữ - Thành viên HĐQT

- » Ngày sinh: 05/02/1966
- » Nơi sinh: Lai Vung
- » Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Ông Huỳnh Văn Thành - Thành viên HĐQT

- » Ngày sinh: 01/05/1960
- » Nơi sinh: Tiền Giang
- » Trình độ chuyên môn: Thuyền trưởng hạng I
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Ông Nguyễn Đức Vượng - Thành viên HĐQT

- » Ngày sinh: 06/01/1953
- » Nơi sinh: Ninh Bình
- » Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Ông Nguyễn Ngọc Thới - Thành viên HĐQT

- » Ngày sinh: 20/08/1959
- » Nơi sinh: An Giang
- » Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Ông Nguyễn Hoàng Quân - Thành viên HĐQT

Xem lý lịch chi tiết tại Ban Điều hành trang 19

Ông Mai An Mỹ - Thành viên HĐQT

Xem lý lịch chi tiết tại Ban Điều hành trang 19



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|--------------------|------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Dương Thị Mai Hưng | Chủ tịch | 3 | 100% |
| 2 | Ngô Thị Xuân Nữ | Thành viên | 3 | 100% |
| 3 | Huỳnh Văn Thành | Thành viên | 3 | 100% |
| 4 | Nguyễn Đức Vượng | Thành viên | 3 | 100% |
| 5 | Nguyễn Ngọc Thới | Thành viên | 3 | 100% |
| 6 | Nguyễn Hoàng Quân | Thành viên | 3 | 100% |
| 7 | Mai An Mỹ | Thành viên | 3 | 100% |

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

| STT | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung |
|-----|-------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2019/ NQ-DOP | 12/03/2019 | Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018, kế hoạch kinh doanh năm 2019; Nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Kiểm soát; Trích lợi nhuận sau thuế năm 2018 để chi thưởng; Thống nhất phương án đầu tư đóng mới 01 tàu chở dầu trọng 2.500 tấn, trị giá khoảng 17,5 tỷ đồng; Chốt danh sách cổ đông để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. |
| 2 | 02/2019/ NQ-HDQT-DOP | 29/05/2019 | Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018. |
| 3 | 03/2019/NQ- HDQT-DOP | 24/10/2019 | Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019, kế hoạch kinh doanh quý 4 năm 2019; Nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 của Ban Kiểm soát; Thống nhất giá trị quyết toán tàu Đồng Tháp 18 tăng thêm 2% so với dự toán ban đầu là 17,5 tỷ đồng |

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

| Thành viên | Chức vụ | Số cổ phiếu đại diện sở hữu | Số cổ phiếu cá nhân | Tỷ lệ |
|----------------------|------------|-----------------------------|---------------------|-------|
| Đặng Ngọc Phú Nhơn | Trưởng Ban | - | - | - |
| Phan Hoàng Ngọc Minh | Thành Viên | - | - | - |

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn - Trưởng Ban

- » Ngày sinh: 07/10/1988
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: không có

Bà Phan Hoàng Ngọc Minh - Thành viên

- » Ngày sinh: 17/03/1994
- » Nơi sinh: Đồng Tháp
- » Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kinh tế thương mại
- » Chức vụ kiêm nhiệm hiện nay tại Công ty: Nhân viên Phòng kế hoạch- Kỹ thuật Công ty CP vận tải xăng dầu Đồng Tháp



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- » HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành đã tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty. Từ đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết sách đúng đắn, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra.
- » Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.
- » Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ trưởng nhóm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông. Nhìn chung, việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả.
- » Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty Cổ phần theo đúng Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Công ty như sau:



Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.



Tham gia với HĐQT và Ban Giám đốc trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt việc điều hành chỉ đạo cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.



BKS đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty Cổ phần. Việc kiểm tra được thực hiện phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của cổ đông theo Luật doanh nghiệp.



Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cũng như phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo Kiểm toán. Theo dõi, giám sát và xử lý các khuyến nghị của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| Họ và tên | Chức vụ | Lương năm 2019 (đồng) |
|--------------------------|----------------|-----------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | |
| Dương Thị Mai Hưng | Chủ tịch | 36.000.000 |
| Ngô Thị Xuân Nữ | Thành viên | 24.000.000 |
| Huỳnh Văn Thành | Thành viên | 24.000.000 |
| Nguyễn Đức Vượng | Thành viên | 24.000.000 |
| Nguyễn Ngọc Thới | Thành viên | 24.000.000 |
| Nguyễn Hoàng Quân | Thành viên | 24.000.000 |
| Mai An Mỹ | Thành viên | 24.000.000 |
| BAN KIỂM SOÁT | | |
| Đặng Ngọc Phú Nhơn | Trưởng ban | 120.000.000 |
| Phan Hoàng Ngọc Minh | Thành viên | 18.000.000 |
| BAN ĐIỀU HÀNH | | |
| Nguyễn Hoàng Quân | Giám đốc | 432.000.000 |
| Mai An Mỹ | Phó Giám đốc | 247.000.000 |
| Lê Thị Thanh | Kế toán trưởng | 228.000.000 |

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

| Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| Nguyễn Hoàng Quân | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 12.231 | 0,28% | 21.313 | 0,49% | Mua |

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- » Quản trị Công ty được DOPETCO xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty, DOPETCO đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.
- » Năm 2019, Công ty đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của DOP; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.
- » Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 032/2020/BCKT-CT.00025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp được lập ngày 19 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ
TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2020

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 12.893.976.544 | 10.976.924.862 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 2.463.526.354 | 2.791.186.740 |
| Tiền | 111 | 5.1 | 2.463.526.354 | 2.791.186.740 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 4.885.431.203 | 5.406.766.454 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 3.028.644.822 | 3.126.742.579 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.4 | 23.000.000 | 219.962.500 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.5 | 2.121.626.581 | 2.369.901.575 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.6 | (287.840.200) | (309.840.200) |
| Hàng tồn kho | 140 | 5.7 | 204.631.067 | - |
| Hàng tồn kho | 141 | | 204.631.067 | - |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 5.340.387.920 | 2.778.971.668 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.8.1 | 93.753.709 | - |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 5.246.634.211 | 2.778.971.668 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 85.195.700.866 | 76.559.586.360 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| Tài sản cố định | 220 | | 73.384.755.996 | 62.785.273.365 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.9 | 73.018.755.996 | 62.419.273.365 |
| Nguyên giá | 222 | | 120.349.473.001 | 102.631.029.560 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (47.330.717.005) | (40.211.756.195) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.10 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Nguyên giá | 228 | | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | - | - |
| Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.11 | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 5.2 | 8.759.976.460 | 9.552.975.886 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 15.805.976.460 | 15.805.976.460 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (7.046.000.000) | (6.253.000.574) |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 3.050.968.410 | 4.221.337.109 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.8.2 | 3.050.968.410 | 4.221.337.109 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 98.089.677.410 | 87.536.511.222 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 25.258.755.096 | 19.682.450.043 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 13.064.241.020 | 13.101.122.043 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.12 | 1.241.565.865 | 3.161.514.126 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.13 | 854.999.173 | 31.143.610 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.14 | 2.061.168.567 | 1.899.675.869 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 2.916.569.763 | 1.593.089.527 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 5.15 | 534.123.024 | 855.123.024 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.16 | 1.162.307.511 | 2.404.708.704 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.17.1 | 3.882.638.064 | 2.939.976.000 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | 5.18 | 410.869.053 | 215.891.183 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 12.194.514.076 | 6.581.328.000 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.17.2 | 12.194.514.076 | 6.581.328.000 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 72.830.922.314 | 67.854.061.179 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.19 | 72.830.922.314 | 67.854.061.179 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 47.199.500.000 | 43.705.100.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 47.199.500.000 | 43.705.100.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 4.412.000 | 4.412.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 14.002.702.375 | 13.230.417.127 |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 735.528.390 | 735.528.390 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 10.888.779.549 | 10.178.603.662 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 2.755.286.543 | - |
| LNST chưa phân phối năm nay | 421b | | 8.133.493.006 | 10.178.603.662 |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 98.089.677.410 | 87.536.511.222 |

Lê Thị Thanh

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng/ Người lập biểuNGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| | Mã số | Thuyết minh | 2019 | 2018 |
|--|-----------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 81.207.604.358 | 66.740.895.084 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 81.207.604.358 | 66.740.895.084 |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 24.107.027.198 | 19.999.513.797 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 57.100.577.160 | 46.741.381.287 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 168.661.259 | 388.274.718 |
| Chi phí tài chính | 22 | 6.4 | 2.067.776.601 | 639.986.489 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 1.093.538.498 | 515.206.637 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 6.5 | 36.494.191.370 | 32.708.115.434 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.6 | 8.512.608.875 | 7.460.885.462 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 10.194.661.573 | 6.320.668.620 |
| Thu nhập khác | 31 | 6.7 | - | 3.301.859.724 |
| Chi phí khác | 32 | | - | - |
| Lợi nhuận khác | 40 | | - | 3.301.859.724 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 10.194.661.573 | 9.622.528.344 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 5.14 | 2.061.168.567 | 1.899.675.869 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 8.133.493.006 | 7.722.852.475 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 6.8 | 1.825 | 1.445 |

Ual



LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc
Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| | Mã số | Thuyết minh | 2019 | 2018 |
|--|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 10.194.661.573 | 9.622.528.344 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 7.118.960.811 | 6.342.144.702 |
| Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) | 03 | | 770.999.426 | - |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (32.652.306) | (59.779.565) |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (73.432.314) | (4.634.606.038) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | 1.093.538.498 | 515.206.637 |
| Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 19.072.075.688 | 11.785.494.080 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (1.924.327.292) | (4.666.788.244) |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (204.631.067) | 62.312.364 |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | (236.416.056) | 4.894.565.906 |
| Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 1.076.614.990 | (387.554.123) |
| Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (1.093.538.498) | (515.206.637) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (1.899.675.869) | (2.129.770.568) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (963.450.001) | (2.661.629.333) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 13.826.651.895 | 6.381.423.445 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (17.718.443.441) | (16.831.987.439) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 5.090.909.091 |
| Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 73.432.314 | 325.662.716 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (17.645.011.127) | (11.415.415.632) |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| | Mã số | Thuyết minh | 2019 | 2018 |
|---|-----------|-------------|----------------------|------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | 7.1 | 11.000.000.000 | 8.000.000.000 |
| Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 7.2 | (4.444.151.860) | (3.014.387.920) |
| Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (3.097.801.600) | (6.118.714.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 3.458.046.540 | (1.133.101.920) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM | | | | |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM | 50 | | (360.312.692) | (6.167.094.107) |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM | 60 | | 2.791.186.740 | 8.898.501.282 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 32.652.306 | 59.779.565 |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM | 70 | 5.1 | 2.463.526.354 | 2.791.186.740 |

Cial



NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

LÊ THỊ THANH

Kế toán trưởng/ Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Mua bán xăng dầu, nhớt.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc Công ty

Công ty không có công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được so sánh với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nhân viên của Công ty là 105 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 98 người).

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.4 Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm chi phí sau:

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Thời gian khấu hao</u> |
|---------------------------------|---------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 14 năm |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 10 - 15 năm |

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

4.17 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.18 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

| 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
|--|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| | VND | | VND | |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | | | | |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp | 2.201.934.002 | | 2.318.411.126 | |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | | | | |
| Công Ty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp | 310.791.577 | | 122.688.614 | |
| Kho BVM Kampuchia | - | | 274.308.406 | |
| Ông Lý Văn Danh | 133.363.000 | | 133.363.000 | |
| Ông Nguyễn Công Minh | 86.223.200 | | 88.223.200 | |
| Phải thu các khách hàng khác | 296.333.043 | | 189.748.233 | |
| | 3.028.644.822 | | 3.126.742.579 | |
| 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
| | VND | | VND | |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | | | | |
| Đặng Hồng Đức | 20.000.000 | | 20.000.000 | |
| Công ty TNHH May Thêu Giấy An Phú | - | | 59.962.500 | |
| Cơ Sở Trọng Nghĩa | - | | 140.000.000 | |
| Các đối tượng khác | 3.000.000 | | - | |
| | 23.000.000 | | 219.962.500 | |
| 5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | | | | |
| Phải thu về tạm ứng | 2.121.626.581 | - | 2.331.912.830 | - |
| Phải thu tiền bồi thường | - | - | 37.988.745 | - |
| | 2.121.626.581 | - | 2.369.901.575 | - |
| 5.6 Nợ xấu | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| | VND | VND | VND | VND |
| <i>Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên</i> | | | | |
| Ông Huỳnh Thanh Phương | 13.860.000 | - | 23.860.000 | - |
| Ông Lý Văn Danh | 133.363.000 | - | 133.363.000 | - |
| Ông Nguyễn Công Minh | 86.223.200 | - | 98.223.200 | - |
| Ông Nguyễn Văn Lon | 54.394.000 | - | 54.394.000 | - |
| | 287.840.200 | - | 309.840.200 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

| Tinh hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau: | Nợ phải thu ngắn hạn | | Trả trước cho người bán | | Cộng |
|---|----------------------|----------|-------------------------|----------|----------------------|
| | VND | | VND | | |
| Tại ngày 01/01/2019 | 309.840.200 | - | - | - | 309.840.200 |
| Trích lập dự phòng | - | - | - | - | - |
| Hoàn nhập dự phòng | (22.000.000) | - | - | - | (22.000.000) |
| Tại ngày 31/12/2019 | 287.840.200 | - | - | - | 287.840.200 |
| 5.7 Hàng tồn kho | | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | | |
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng | |
| | VND | VND | VND | VND | |
| Nguyên liệu, vật | 204.631.067 | - | - | - | - |
| | 204.631.067 | - | - | - | - |
| 5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn | | | | | |
| 5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn | | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | | |
| | VND | | VND | | |
| Chi phí bảo hiểm | 93.753.709 | - | - | - | - |
| | 93.753.709 | - | - | - | - |
| 5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn | | | | | |
| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | | |
| | VND | | VND | | |
| Chi phí sửa chữa tàu | 3.050.968.410 | - | 3.771.855.291 | - | 3.771.855.291 |
| Chi phí bảo hiểm | - | - | 449.481.818 | - | 449.481.818 |
| | 3.050.968.410 | - | 4.221.337.109 | - | 4.221.337.109 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.9 Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Cộng |
|---|---------------------------|------------------------------------|------------------------|
| | VND | VND | VND |
| Nguyên giá | | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 2.215.883.025 | 100.415.146.535 | 102.631.029.560 |
| Tăng từ Xây dựng cơ bản | - | 17.718.443.441 | 17.718.443.441 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 2.215.883.025 | 118.133.589.976 | 120.349.473.001 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 1.119.246.635 | 39.092.509.560 | 40.211.756.195 |
| Khấu hao trong năm | 143.376.000 | 6.975.584.811 | 7.118.960.811 |
| Phân loại lại | (4.967.088) | 4.967.088 | - |
| Giảm khác | - | (1) | (1) |
| Vào ngày 31/12/2019 | 1.257.655.547 | 46.073.061.458 | 47.330.717.005 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 1.096.636.390 | 61.322.636.975 | 62.419.273.365 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 958.227.478 | 72.060.528.518 | 73.018.755.996 |
| Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng | | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 106.071.883 | - | 106.071.883 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 208.619.083 | 4.819.242.350 | 5.027.861.433 |
| Giá trị tài sản cố định dùng để thế chấp cho các khoản vay | | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | - | 11.768.391.900 | 11.768.391.900 |
| Vào ngày 31/12/2019 | - | 34.885.373.546 | 34.885.373.546 |

5.10 Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất | Cộng |
|--|----------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Nguyên giá | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | - | - |
| Vào ngày 31/12/2019 | - | - |
| Giá trị còn lại | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay của Công ty: | | |
| Vào ngày 01/01/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |
| Vào ngày 31/12/2019 | 366.000.000 | 366.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | 01/01/2019 | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển tài sản cố định trong năm | 31/12/2019 |
|------------------------|------------|-----------------------------------|--|------------|
| | | VND | VND | VND |
| Xây dựng cơ bản | | | | |
| Đóng tàu mới ĐT 18 | - | 17.718.443.441 | (17.718.443.441) | - |
| | - | 17.718.443.441 | (17.718.443.441) | - |

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Phải trả các bên liên quan | | |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp | 205.200.000 | - |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | | |
| Công ty Bảo Việt Đồng Tháp | 219.378.500 | 826.034.155 |
| Doanh Nghiệp Tư Nhân Tư Lai | - | 1.198.608.321 |
| Công Ty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp | 772.881.065 | 714.973.250 |
| Các đối tượng khác | 44.106.300 | 421.898.400 |
| | 1.241.565.865 | 3.161.514.126 |

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--|--------------------|-------------------|
| | VND | VND |
| Trả trước của các khách hàng khác | | |
| Tàu Sông Tiền 12 | - | 23.579.000 |
| Công ty TNHH Thương Mại XNK xăng dầu Savimex | 291.335.754 | - |
| Kho BVM Kampuchia | 549.707.372 | - |
| Các khách hàng khác | 13.956.047 | 7.564.610 |
| | 854.999.173 | 31.143.610 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | 01/01/2019 | | Số phát sinh trong năm | | 31/12/2019 | |
|----------------------------|-----------------|----------------------|------------------------|------------------------|-----------------|----------------------|
| | Phải thu VND | Phải nộp VND | Số phải nộp VND | Số đã nộp VND | Phải thu VND | Phải nộp VND |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | - | 1.899.675.869 | 2.061.168.567 | (1.899.675.869) | - | 2.061.168.567 |
| Thuế Thu nhập cá nhân | - | - | 64.273.643 | (64.273.643) | - | - |
| | - | 1.899.675.869 | 2.125.442.210 | (1.963.949.512) | - | 2.061.168.567 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo qui định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang áp dụng thuế suất phổ thông 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuế Thu nhập doanh nghiệp "TNDN" hiện hành

| | 2019 VND | 2018 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 10.194.661.573 | 9.622.528.344 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | 111.181.260 | (124.149.000) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 180.000.000 | 132.000.000 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (68.818.740) | (256.149.000) |
| Tổng thu nhập chịu thuế | 10.305.842.833 | 9.498.379.344 |
| Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp | 10.305.842.833 | 9.498.379.344 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 20% | 20% |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 2.061.168.567 | 1.899.675.869 |
| 5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn | 31/12/2019 VND | 01/01/2019 VND |
| Trích trước chi phí kinh doanh | 534.123.024 | 855.123.024 |
| | 534.123.024 | 855.123.024 |
| 5.16 Phải trả ngắn hạn khác | 31/12/2019 VND | 01/01/2019 VND |
| Cổ tức phải trả | 891.582.400 | 2.256.897.200 |
| Tiền thu hộ bảo hiểm hàng hóa phải trả | 270.725.111 | 147.799.152 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | - | 12.352 |
| | 1.162.307.511 | 2.404.708.704 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
|--|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| 5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn | | VND | VND | VND |
| 5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | | | | |
| <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> | | | | |
| Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp | 2.275.862.064 | 2.275.862.064 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp | 1.606.776.000 | 1.606.776.000 | 2.939.976.000 | 2.939.976.000 |
| | 3.882.638.064 | 3.882.638.064 | 2.939.976.000 | 2.939.976.000 |

Chi tiết về số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | 01/01/2019 | Kết chuyển từ vay dài hạn | Số tiền vay đã trả trong năm VND | 31/12/2019 |
|--|----------------------|---------------------------|----------------------------------|----------------------|
| Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp | - | 2.275.862.064 | - | 2.275.862.064 |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp | 2.939.976.000 | 1.606.776.000 | (2.939.976.000) | 1.606.776.000 |
| | 2.939.976.000 | 3.882.638.064 | (2.939.976.000) | 3.882.638.064 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
|--|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| <i>Vay dài hạn ngắn hạn</i> | | VND | VND | VND |
| Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp | 10.051.724.140 | 10.051.724.140 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp | 6.025.428.000 | 6.025.428.000 | 9.521.304.000 | 9.521.304.000 |
| Nợ dài hạn đến hạn trả | (3.882.638.064) | (3.882.638.064) | (2.939.976.000) | (2.939.976.000) |
| | 12.194.514.076 | 12.194.514.076 | 6.581.328.000 | 6.581.328.000 |

Chi tiết về số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

| | 01/01/2019 | Số tiền vay phát sinh trong năm VND | Số tiền vay đã trả trong năm VND | Kết chuyển từ vay dài hạn VND | 31/12/2019 |
|----------------------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| Ngân hàng VietinBank | - | 11.000.000.000 | (948.275.860) | (2.275.862.064) | 7.775.862.076 |
| Ngân hàng MBBank | (a) 6.581.328.000 | - | (555.900.000) | (1.606.776.000) | 4.418.652.000 |
| | 6.581.328.000 | 11.000.000.000 | (1.504.175.860) | (3.882.638.064) | 12.194.514.076 |

(a) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng tin dụng số 92/2019-HĐCVADT/NHCT720-DOPETCO được ký kết ngày 19 tháng 03 năm 2019.

- Mục đích vay : Đầu tư đóng mới tàu dầu
- Thời hạn vay : 60 tháng
- Lãi suất cho vay : Kỳ tính lãi đầu tiên là 8,1%/năm
- Hình thức đảm bảo : Thế chấp các tài sản sau:
 - Tàu chở dầu Đồng Tháp 12 số đăng ký ĐT-22059, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2019 là 6.119.297.291 VND
 - Tàu chở dầu Đồng Tháp 01 số đăng ký ĐT-25144, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2019 là 16.528.046.119 VND
 - Tàu chở dầu Đồng Tháp 10 số đăng ký ĐT-19369, giá trị còn lại tại ngày 31/12/2019 là 1.398.721.821 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(b) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 4400.17.710.2553842.TD được ký kết ngày 08 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tính dung 24637.18.710.2553842.TD được ký ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Mục đích vay : Đầu tư đóng mới tàu dầu 2.350 tấn

Thời hạn vay : 36 tháng

Lãi suất cho vay : Kỳ tính lãi đầu tiên là 9,7%/năm sau đó có điều chỉnh lãi suất

Hình thức đảm bảo : Thế chấp các tài sản sau:

- Tàu SAVIMEX 09; giá trị còn lại tại 31/12/2019 là 10.839.308.316 VND

- Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.

- Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

| Tổng nợ | Từ 1 năm trở xuống | Từ 1 năm đến 5 năm |
|---------|-----------------------|-----------------------|
| VND | VND | VND |
| | 10.051.724.140 | 7.775.862.076 |
| | 6.025.428.000 | 4.418.652.000 |
| | 16.077.152.140 | 12.194.514.076 |

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp

Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp

5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| 01/01/2019 | Trích quỹ trong năm | Chi quỹ trong năm | 31/12/2019 |
|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| VND | VND | VND | VND |
| 62.628.624 | 772.285.247 | (731.350.001) | 103.563.870 |
| 153.262.559 | 386.142.624 | (232.100.000) | 307.305.183 |
| 215.891.183 | 1.158.427.871 | (963.450.001) | 410.869.053 |

Quỹ khen thưởng

Quỹ phúc lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.19 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | Thặng dư vốn cổ phần | | Vốn khác của chủ sở hữu | | Quỹ đầu tư phát triển | | Lợi nhuận chưa phân phối | | Cộng |
|-------------------------------------|---------------------------|------------------|----------------------|--------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-----|--------------------------|-----|------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | |
| Tại ngày 01/01/2018 | 43.705.100.000 | 4.412.000 | 4.412.000 | 735.528.390 | 12.273.928.532 | 11.359.686.675 | 68.078.655.597 | | | | |
| Lãi trong năm | - | - | - | - | - | 7.722.852.475 | 7.722.852.475 | | | | |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | - | 956.488.595 | (956.488.595) | - | | | | |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | (1.434.732.893) | (1.434.732.893) | | | | |
| Chi thường Ban điều hành | - | - | - | - | - | (394.000.000) | (394.000.000) | | | | |
| Chia cổ tức năm 2017 | - | - | - | - | - | (6.118.714.000) | (6.118.714.000) | | | | |
| Tại ngày 31/12/2018 | 43.705.100.000 | 4.412.000 | 4.412.000 | 735.528.390 | 13.230.417.127 | 10.178.603.662 | 67.854.061.179 | | | | |
| Tại ngày 01/01/2019 | 43.705.100.000 | 4.412.000 | 4.412.000 | 735.528.390 | 13.230.417.127 | 10.178.603.662 | 67.854.061.179 | | | | |
| Tăng vốn trong năm nay | 3.494.400.000 | - | - | - | - | (3.494.400.000) | - | | | | |
| Lãi trong năm | - | - | - | - | - | 8.133.493.006 | 8.133.493.006 | | | | |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | - | 772.285.248 | (772.285.248) | - | | | | |
| Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | (1.158.427.871) | (1.158.427.871) | | | | |
| Chi thường Ban điều hành | - | - | - | - | - | (250.000.000) | (250.000.000) | | | | |
| Chia cổ tức năm 2018 | - | - | - | - | - | (1.748.204.000) | (1.748.204.000) | | | | |
| Tại ngày 31/12/2019 | 47.199.500.000 | 4.412.000 | 4.412.000 | 735.528.390 | 14.002.702.375 | 10.888.779.549 | 72.830.922.314 | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.19.2 Chi tiết vốn góp đầu tư của chủ sở hữu

| | 31/12/2019 | | 01/01/2019 | |
|--|-----------------------|----------------|-----------------------|----------------|
| | VND | Tỷ lệ (%) | VND | Tỷ lệ (%) |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp | 24.072.720.000 | 51,00% | 22.289.560.000 | 51,00% |
| Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Thành Lợi | 2.538.000.000 | 5,40% | 2.350.000.000 | 5,40% |
| Cổ đông khác | 20.588.780.000 | 43,60% | 19.065.540.000 | 43,60% |
| | 47.199.500.000 | 100,00% | 43.705.100.000 | 100,00% |

5.19.3 Cổ phiếu

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 4.719.950 | 4.370.510 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 4.719.950 | 4.370.510 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 4.719.950 | 4.370.510 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 4.719.950 | 4.370.510 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 4.719.950 | 4.370.510 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/Cổ phần | | |

5.19.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận 2018 Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2019 Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp số 01/2019/NQ-DOP ngày 25 tháng 04 năm 2019:

| | VND |
|--|---------------|
| Chia cổ tức trong năm (12% Vốn điều lệ) | 1.748.204.000 |
| Trích lập các quỹ | 1.930.713.119 |
| Trong đó: | |
| - Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế) | 772.285.248 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế) | 1.158.427.871 |
| Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH | 250.000.000 |

5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc | 178.056.600 | 178.056.600 |
| | 178.056.600 | 178.056.600 |

Ngoại tệ các loại

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|-----------------|------------|------------|
| Dollar Mỹ (USD) | 61.548,01 | 25.102,81 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | 2019 | 2018 |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán hàng | | |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 81.207.604.358 | 66.740.895.084 |
| | 81.207.604.358 | 66.740.895.084 |

6.2 Giá vốn hàng bán

| | 2019 | 2018 |
|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Giá vốn của dịch vụ | 24.107.027.198 | 19.999.513.797 |
| | 24.107.027.198 | 19.999.513.797 |

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

| | 2019 | 2018 |
|---|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 4.613.574 | 69.513.716 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 68.818.740 | 256.149.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 62.576.639 | 62.612.002 |
| Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm | 32.652.306 | - |
| | 168.661.259 | 388.274.718 |

6.4 Chi phí tài chính

| | 2019 | 2018 |
|--|----------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí lãi vay | 1.093.538.498 | 515.206.637 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 181.238.677 | 124.779.852 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư | 792.999.426 | - |
| | 2.067.776.601 | 639.986.489 |

6.5 Chi phí bán hàng

| | 2019 | 2018 |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nhân viên bán hàng | 12.884.175.897 | 9.675.917.007 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 8.530.307.580 | 1.421.250.849 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 5.691.654.901 | 6.188.834.430 |
| Chi phí sửa chữa tàu | 5.468.339.312 | 4.911.815.362 |
| Chi phí bán hàng khác | 3.919.713.680 | 10.510.297.786 |
| | 36.494.191.370 | 32.708.115.434 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

| 6.6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2019 VND | 2018 VND |
|-----|---|-----------------------|-----------------------|
| | Chi phí nhân viên quản lý | 2.169.251.246 | 2.220.350.703 |
| | Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng | 97.578.182 | 55.462.727 |
| | Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.427.305.910 | 153.310.272 |
| | Chi phí thuế, lệ phí | 895.917.006 | 1.075.058.626 |
| | Hoàn nhập dự phòng | (22.000.000) | - |
| | Chi phí quản lý khác | 3.944.556.531 | 3.956.703.134 |
| | | 8.512.608.875 | 7.460.885.462 |
| 6.7 | Thu nhập khác | 2019 VND | 2018 VND |
| | Lãi từ thanh lý tài sản cố định | - | 3.295.376.724 |
| | <i>Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định</i> | - | 5.090.909.091 |
| | <i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i> | - | (781.965.769) |
| | <i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i> | - | (1.013.566.598) |
| | Bán phế liệu | - | 6.483.000 |
| | | - | 3.301.859.724 |
| 6.8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 2019 VND | 2018 VND |
| | Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.133.493.006 | 7.722.852.475 |
| | Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | - | (1.408.427.871) |
| | - <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i> | - | (250.000.000) |
| | - <i>Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi</i> | - | (1.158.427.871) |
| | Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 8.133.493.006 | 6.314.424.604 |
| | Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) | 4.457.870 | 4.370.510 |
| | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.825 | 1.445 |
| 6.9 | Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố | 2019 VND | 2018 VND |
| | Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 32.734.912.960 | 21.487.006.859 |
| | Chi phí nhân công | 15.053.427.143 | 11.896.267.710 |
| | Chi phí khấu hao tài sản cố định | 7.118.960.811 | 6.342.144.702 |
| | Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.468.339.312 | 8.868.518.496 |
| | Chi phí khác | 8.760.187.217 | 11.585.356.412 |
| | | 69.135.827.443 | 60.179.294.179 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

| 7 | THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 2019 VND | 2018 VND |
|-----|--|-----------------------|----------------------|
| 7.1 | Tiền thu từ đi vay | | |
| | Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường | 11.000.000.000 | 8.000.000.000 |
| | | 11.000.000.000 | 8.000.000.000 |
| 7.2 | Tiền trả nợ gốc vay | | |
| | Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường | 4.444.151.860 | 3.014.387.920 |
| | | 4.444.151.860 | 3.014.387.920 |
| 7.3 | Giao dịch không bằng tiền | | |
| | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn | 3.494.400.000 | - |
| | | 3.494.400.000 | - |
| 8 | CÔNG CỤ TÀI CHÍNH | 2019 VND | 2018 VND |
| | Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty. | | |
| | Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. | | |
| | Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro. | | |
| | Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau: | | |
| | <i>i. Rủi ro thị trường</i> | | |
| | Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. | | |
| | <i>Rủi ro lãi suất</i> | | |
| | Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi của Công ty. | | |
| | Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình. | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

| | Dưới 1 năm | Từ 1 đến 5 năm | Tổng cộng |
|-----------------------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2019 | | | |
| Các khoản vay và nợ | 3.882.638.064 | 12.194.514.076 | 16.077.152.140 |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 2.403.873.376 | - | 2.403.873.376 |
| Chi phí phải trả | 534.123.024 | - | 534.123.024 |
| | 6.820.634.464 | 12.194.514.076 | 19.015.148.540 |
| Ngày 01 tháng 01 năm 2019 | | | |
| Các khoản vay và nợ | 2.939.976.000 | 6.581.328.000 | 9.521.304.000 |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 3.309.325.630 | - | 3.309.325.630 |
| Chi phí phải trả | 855.123.024 | - | 855.123.024 |
| | 7.104.424.654 | 6.581.328.000 | 13.685.752.654 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.9, 5.10).

Giá trị hợp lý

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| | Ngày 31 tháng 12 năm 2019 | Ngày 01 tháng 01 năm 2019 | Ngày 31 tháng 12 năm 2019 | Ngày 01 tháng 01 năm 2019 |
| | VND | VND | VND | VND |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Các khoản cho vay và phải thu | | | | |
| Phải thu khách hàng | 538.870.620 | 651.108.453 | 538.870.620 | 651.108.453 |
| Phải thu các bên liên quan | 2.201.934.002 | 2.318.411.126 | 2.201.934.002 | 2.318.411.126 |
| Các khoản phải thu khác | 2.121.626.581 | 2.369.901.575 | 2.121.626.581 | 2.369.901.575 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.463.526.354 | 2.791.186.740 | 2.463.526.354 | 2.791.186.740 |
| Tổng Cộng | 7.325.957.557 | 8.130.607.894 | 7.325.957.557 | 8.130.607.894 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ | | | | |
| Vay và nợ | 16.077.152.140 | 9.521.304.000 | 16.077.152.140 | 9.521.304.000 |
| Phải trả người bán | 1.241.565.865 | 3.161.514.126 | 1.241.565.865 | 3.161.514.126 |
| Phải trả khác | 1.162.307.511 | 2.404.708.704 | 1.162.307.511 | 2.404.708.704 |
| Chi phí phải trả | 534.123.024 | 855.123.024 | 534.123.024 | 855.123.024 |
| Tổng Cộng | 19.015.148.540 | 15.942.649.854 | 19.015.148.540 | 15.942.649.854 |

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 01 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9 CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

| | 2019 | 2018 |
|-------------------------------------|------------|-------------|
| | VND | VND |
| Chia cổ tức cho thành viên chủ chốt | 10.507.600 | 149.304.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | 2019 | 2018 |
|--------------------|--------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền lương, thưởng | 673.500.000 | 1.544.400.000 |
| Tiền thù lao | 180.000.000 | 216.000.000 |
| | 853.500.000 | 1.760.400.000 |

9.1.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

| | 2019 |
|--|----------------|
| | VND |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp Cước vận chuyển hàng | 27.982.212.329 |

Công nợ phải thu với bên liên quan khác như sau:

| | 31/12/2019 | 01/01/2019 |
|--|---------------|---------------|
| | VND | VND |
| Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp | | |
| Phải thu tiền bán hàng hóa | 2.201.934.002 | 2.318.411.126 |
| Phải trả tiền hàng | 205.200.000 | - |
| Phải trả tiền cổ tức | 891.582.400 | - |

9.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh dịch vụ vận tải và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

9.3 Trình bày lại số liệu so sánh

Công ty trình bày lại thông tin về Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 do điều chỉnh lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

| | Mã số | 2018 Số liệu đã trình bày | Điều chỉnh tăng/ (giảm) | 2018 Số liệu trình bày lại |
|--------------------------|-------|---------------------------|-------------------------|----------------------------|
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 1.767 | (322) | 1.445 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

9.4 Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



LÊ THỊ THANH

Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020



Đồng Tháp, ngày 15 tháng 04 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Hoàng Quân